

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2021/HS-ST  
Ngày 15 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Yên, ông Đỗ Đình Bản.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phùng Tiến Đ**, sinh năm 1993 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phùng Quang Đ, con bà Phạm Thị V; vợ Nguyễn Thị H (Đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2021 đến nay, có mặt.

**- Bị hại:**

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại: Bản T, xã Đ, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, trú tại: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Lê Thị H, sinh năm 1990, trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phùng Quang Đ, sinh năm 1960, trú tại: Xóm X, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Tiến Đ không có công việc ổn định, từ ngày 06/02/2021 đến ngày 03/4/2021, Phùng Tiến Đ lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của công dân trên địa bàn huyện Mộc Châu, Đ đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ, ngày 06/02/2021 Phùng Tiến Đ đến cửa hàng tạp hóa của Nguyễn Văn Đ ở tiểu khu X, thị trấn Mộc Châu, Đại quan sát thấy vắng người qua lại, cửa hàng có gắn camera an ninh nên Đ trèo lên cột điện ngắt hệ thống điện, sau đó Đ cạy ô thoáng cửa trèo vào bên trong quán. Đ dùng điện thoại soi đèn đến quầy thanh toán mở ngăn kéo thấy có tiền, thẻ điện thoại và một số giấy tờ, Đ lấy hết số tiền và thẻ điện thoại cho vào túi quần đi ra ngoài rồi đi bộ đến bến xe khách Mộc Châu bắt xe về Hà Nội. Đ đếm số tiền được 3.400.000 đồng và số thẻ điện thoại giá trị 3.000.000 đồng, Đ bán thẻ điện thoại cho những người không quen biết để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 11/02/2021 Đ tiếp tục đến quán cửa hàng tạp hóa của Nguyễn Văn Đ ở tiểu khu X, thị trấn Mộc Châu với thủ đoạn tương tự, Đ đột nhập vào cửa hàng lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 21/3/2021 Đ đi đến cửa hàng tạp hóa của Nguyễn Thị H ở tiểu khu X, thị trấn Mộc Châu, Đ quan sát không thấy người trông coi, Đ trèo qua bờ tường rào thấy cửa không khóa, Đ dùng điện thoại soi đèn tìm đến khu vực quầy thanh toán, thấy trong quán có camera nên Đ lấy mảnh giấy dán bịt lại, sau đó Đ cạy tủ thấy có tiền, thẻ nạp điện thoại và một số giấy tờ, Đ lấy hết số tiền và thẻ nạp điện thoại cho vào túi quần cùng 01 cây thuốc lá đi ra ngoài đường, Đ đếm được số tiền lấy được là 1.000.000 đồng và tiền nạp thẻ điện thoại giá trị 1.200.000 đồng, số thẻ điện thoại Đ đã bán cho những người không quen biết lấy tiền chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị H đến Cơ quan Công an huyện Mộc Châu trình báo, cụ thể: Đ khai mất số tiền 6.400.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền thẻ nạp điện thoại; Nguyễn Thị H khai mất số tiền 1.000.000 đồng, 01 cây thuốc lá White Horse và số thẻ nạp điện thoại giá trị 1.200.000 đồng.

**Vụ thứ tư:** Khoảng 23 giờ, ngày 02/4/2021 Đ cầm theo 01 chiếc tuốc nơ vít đi đến nhà của chị Lê Thị H ở tiểu khu X, thị trấn Mộc Châu, Đ quan sát trong sân nhà có 01 xe máy và 01 chiếc ô tô, người trong nhà đã ngủ say, Đ đi đến cột điện ngắt cầu

dao điện rồi trèo tường lên ban công tầng 02, Đ dùng tuốc nơ vít cạy cửa ban công đột nhập vào nhà tìm thấy chìa khóa xe máy và khóa cổng để trong phòng khách tầng 1, do cổng nhà được khóa bằng khóa từ bên ngoài nên Đ cầm chìa khóa ra ngoài theo đường đã đột nhập mở khóa cổng dắt xe máy ra khỏi sân rồi điều khiển xe máy đi tiêu thụ, đến 13 giờ ngày 03/4/2021 thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Thu giữ: 01 xe máy Honda Lead biển kiểm soát 26G1-115.61 cùng một số giấy tờ đều mang tên Lê Thị H; 01 chiếc tuốc nơ vít, 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Ngày 03/4/2021 và ngày 27/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu định giá:

- 01 xe máy Honda Lead biển kiểm soát 26G1-115.61 tại thời điểm chiếm đoạt.
- 01 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse tại thời điểm chiếm đoạt;

Tại kết luận số 10 ngày 05/4/2021 và số 12 ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu kết luận: 01 xe máy Honda Lead biển kiểm soát 26G1-115.61 tại thời điểm chiếm đoạt là 22.000.000 đồng; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse tại thời điểm chiếm đoạt là 218.000 đồng.

Tổng số tiền và tài sản Phùng Tiến Đ trộm cắp của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Hà, Lê Thị H là: 34.018.000 đồng.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Phùng Tiến Đ về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phùng Tiến Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Tiến Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả cho chị Lê Thị H: 01 xe máy Honda Lead biển kiểm soát 26G1-115.61; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu xanh xám dài 25cm; 01 sim điện thoại số 0866.611.538, 01 sim điện thoại số 0986.988.538.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200 vỏ màu xám.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận gia đình bị cáo Phùng Tiến Đ đã bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn Đ với số tiền 9.400.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Thị H số tiền 2.618.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị H đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận người bị hại Lê Thị H không yêu cầu bị cáo Phùng Tiến Đ bồi thường về thiệt hại.

- *Về án phí :* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phùng Tiến Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị H, Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, bởi quan điểm của họ được thể hiện trong đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình điều tra. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt áp dụng:* Tại phiên tòa bị cáo Phùng Tiến Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 06/02/2021 đến ngày 03/4/2021 Phùng Tiến Đ đã có hành vi lén lút bí mật trộm cắp của: Nguyễn Văn Đ số tiền 6.400.000 đồng và 3.000.000 đồng giá trị tiền nạp thẻ điện thoại; của Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000 đồng, 01 cây thuốc lá trị giá 218.000 đồng và 1.200.000 đồng giá trị tiền nạp thẻ điện thoại; của Lê Thị H 01 xe máy Honda Lead trị giá 22.000.000 đồng. Tổng giá trị chiếm đoạt là 34.018.000 đồng, hành vi của Phùng Tiến Đ đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị trên mức truy cứu trách nhiệm hình sự, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g “ *Phạm tội 02 lần trở lên*” khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bị bắt giữ đã tự thú về những lần phạm tội trước đó, bị cáo tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho những người bị hại tổng số tiền 12.018.000 đồng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản chất ham chơi, lười lao động, không thể cải tạo tại địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

*[4]. Về bồi thường dân sự:*

Người bị hại: Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 9.600.000 đồng, chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 2.618.000 đồng, quá trình điều tra ông Phùng Quang Đ (bố bị cáo Đ) đã bồi thường thay cho bị cáo, anh Đ và chị H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận bồi thường của người bị hại và gia đình bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận do phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Người bị hại Lê Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét việc yêu cầu của chị Hồng là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

Đối với số tiền ông Phùng Quang Đ đã bồi thường cho người bị hại, ông Đ không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

*[5]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 xe máy Honda Lead biển kiểm soát 26G1-115.61; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Thị H. Xác định đây là tài sản hợp pháp của người bị hại Lê Thị H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

Đối với 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu xanh xám cùng 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo. Xét đây là vật được sử dụng vào việc phạm tội là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo, có căn cứ xác định bị cáo đã dùng vào mục đích phạm tội, do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

*[7] Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*[8]* Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phùng Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phùng Tiến Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Phùng Tiến Đại.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận ông Phùng Quang Đ bố bị cáo Phùng Tiến Đ đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ 9.600.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị H 2.618.000 đồng, anh Đ, chị H đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Chấp nhận người bị hại Lê Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả cho chị Lê Thị H: 01 xe máy Honda Lead biển kiểm soát 26G1-115.61; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu xanh xám dài 25cm; 01 sim điện thoại số 0866.611.538, 01 sim điện thoại số 0986.988.538.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200 vỏ màu xám.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/6/2021).

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đào Ngọc Hà**